LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

GIẤY NỘP TIỀN
DEPOSIT SLIP

NT/2021-01/MBGD
Liên 1 (For Bank)

Ngày GD *(Date):* .....

Số GD *(Ref No.):* .....

Thông tin tài khoản/đơn vị thụ hưởng *(Account/Beneficiary's details)*

Đơn vị hưởng *(Beneficiary's Name)*

☐ **Số tài khoản** *(Account No.)*

☐ **CMND/HC/CCCD** *(ID/PP/CI No.)*

Cấp ngày *(Date of issue)* **Tại** *(Place of issue)*

Tại Ngân hàng *(With bank)*

Chi nhánh *(Branch)* **Tỉnh/TP** *(Prov., City)*

Người nộp tiền *(Depositor)*

Họ tên *(Full name)*

CMND/HC/CCCD *(ID/PP/CI No.)* **Điện thoại** *(Phone No.)*

Địa chỉ *(Address)*

Nội dung *IDetails*

Loại tiền *(Currency)* ☐ VND ☐ EUR ☐ USD ☐ Khác ..... *(Other)*

☐ Phí trong *(Including)* ☐ Phí ngoài *(Excluding)*

Số tiền bằng số *(Amount in numbers)*

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*

Bảng kê tiền nộp *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	Số tờ *(Quantity)*	Thành tiền *(Amount)*
Tổng tiền *(Total)*		

Người nộp *(Depositor)*	Giao dịch viên *(Teller)*	Thủ quỹ *(Cashier)*	Kiểm soát *(Supervisor)*	Phê duyệt *(Approver)*

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

GIẤY NỘP TIỀN
DEPOSIT SLIP

NT/2021-01/MBGD
Liên 2 (For Customer)

Ngày GD *(Date):* .....

Số GD *(Ref No.):* .....

Thông tin tài khoản/đơn vị thụ hưởng *(Account/Beneficiary's details)*

Đơn vị hưởng *(Beneficiary's Name)*

☐ **Số tài khoản** *(Account No.)*

☐ **CMND/HC/CCCD** *(ID/PP/CI No.)*

Cấp ngày *(Date of issue)* **Tại** *(Place of issue)*

Tại Ngân hàng *(With bank)*

Chi nhánh *(Branch)* **Tỉnh/TP** *(Prov., City)*

Người nộp tiền *(Depositor)*

Họ tên *(Full name)*

CMND/HC/CCCD *(ID/PP/CI No.)* **Điện thoại** *(Phone No.)*

Địa chỉ *(Address)*

Nội dung *IDetails*

Loại tiền *(Currency)* ☐ VND ☐ EUR ☐ USD ☐ Khác ..... *(Other)*

☐ Phí trong *(Including)* ☐ Phí ngoài *(Excluding)*

Số tiền bằng số *(Amount in numbers)*

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*

Bảng kê tiền nộp *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	Số tờ *(Quantity)*	Thành tiền *(Amount)*
Tổng tiền *(Total)*		

Người nộp *(Depositor)*	Giao dịch viên *(Teller)*	Thủ quỹ *(Cashier)*	Kiểm soát *(Supervisor)*	Phê duyệt *(Approver)*